

Số: 1866 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi, địa chỉ Lô N1.1-14, khu đô thị An Phú Sinh, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Sơn Trà 1B.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Đăk Sê Lô (Đăk Lô), nhánh cấp 1 sông Trà Khúc (lấy nước trên kênh xả hạ lưu nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A).
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
 - Tọa độ địa lý (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình.

TT	Hạng mục	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	Cửa lấy nước 1B	1644674	548675
2	Nhà máy Sơn Trà 1B	1646335	549778
3	Kênh xả sau nhà máy 1B	1646391	549839

5. Chế độ khai thác: chế độ khai thác, sử dụng nước của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B phụ thuộc hoàn toàn vào chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 30MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là $82,2\text{m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B lấy nước trực tiếp trên kênh xả của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A, dẫn nước theo đường ống áp lực tới tháp điều áp, rồi vào nhà máy thủy điện, sau đó nước theo kênh xả sau nhà máy đổ ra sông Đăk Sê Lô tại vị trí cách tuyến đập của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A khoảng 8km.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này khi hồ chứa công trình thủy điện Sơn Trà 1A được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và có quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với các hồ trên bậc thang trong việc bảo đảm an toàn công trình, duy trì dòng chảy tối thiểu cho hạ du sông Đăk Sê Lô và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên sông Đăk Sê Lô.

5. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động lưu lượng phát điện qua nhà máy; lắp đặt camera giám sát việc xả nước phát điện của công trình; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, theo dõi việc vận hành của nhà máy Sơn Trà 1A để phối hợp điều chỉnh chế độ vận hành của nhà máy Sơn Trà 1B cho phù hợp; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án đề đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng, tài sản của nhân dân và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi có công trình.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông Đăk Sê Lô ở khu vực hạ lưu nhà máy trước khi vận hành xả qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện. 4

9. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

10. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

11. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

13. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Sơn Trà 1B.

Điều 3. Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt tại công trình thủy điện Sơn Trà 1B với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

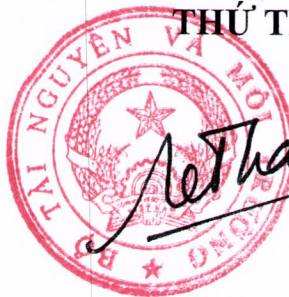
Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

9

4

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

